

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN (27MT)
Thời gian thực hiện 4 tuần (Từ ngày 07/10/2024 - 01/11/2024)

ST T	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Đ. chỉnh bổ sung
I. Lĩnh vực phát triển thể chất				
1. Phát triển vận động				
<i>a. Thực hiện các động tác PT các nhóm cơ hô hấp</i>				
1	- Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhạc bài hát: Năm ngón tay ngoan	- Hô hấp: Hít vào thở ra - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. + Hai tay đưa sang ngang, lên cao - Lung, bụng, lườn: + Nghiêng người sang trái, phải + Đứng cúi về trước - Chân: + Ngồi xổm; đứng lên. + Đứng khụy gối	* Hoạt động học: - Hô hấp: Hít vào thở ra - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. + Hai tay đưa sang ngang, lên cao - Lung, bụng, lườn: + Nghiêng người sang trái, phải + Đứng cúi về trước. - Chân: + Ngồi xổm; đứng lên. + Đứng khụy gối	
<i>b. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tổ chức trong vận động</i>				
2	- Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi trong đường hẹp	- Đi trong đường hẹp	* Hoạt động học: - Đi trong đường hẹp * Hoạt động chơi: - TCVD: Chó sói xấu tính	
4	- Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động: + Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng ngang,	- Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng ngang.	* Hoạt động học: - Thể dục: + Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng ngang * Hoạt động chơi: - TCVD: Cò bắt ếch	
5	- Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: + Trườn về phía trước.	- Trườn về phía trước.	* Hoạt động học: - Thể dục: + Trườn về phía trước. * Hoạt động chơi: - TCVD: Trời mưa.	
<i>c. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay mắt</i>				
7	- Trẻ phối hợp được cử động bàn tay,	+ Xếp chồng 9 - 10 khối khác nhau.	* Hoạt động học: - Tạo hình: Cắt dán	

ST T	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Đ. chỉnh bổ sung
	ngón tay, trong một số hoạt động: + Cắt thẳng được một đoạn 5-6 cm(10cm) + Xếp chồng 9-10 khối không đổ. + Tụ cài, cời cúc.	+ Sử dụng kéo. + Cài, cời cúc.	các loại quả (ĐT). * Hoạt động chơi: Chơi hoạt động ở các góc. + Góc xây dựng: cho trẻ xếp chồng các khối để xây công viên, phòng ngủ, khu vui chơi,... + Góc học tập: Cho trẻ thực hành cắt các hình vẽ làm album về chủ đề bản thân. * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân. - Cho trẻ thực hành: Cài, cời cúc.	

2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

a. Biết 1 số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe

8	- Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày như: Trứng rán, cá kho, canh rau.... - Trẻ biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. (Thông qua các món ăn và bữa ăn hàng ngày tại trường mầm non). - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng...) - ĐĐHCM: Ăn uống đầy đủ các chất cho cơ thể khỏe mạnh, tiết kiệm không lãng phí thức ăn: ăn không làm rơi vãi cơm, không được bỏ thức ăn xuống đất, có văn hóa trong ăn uống, ăn chậm, nhai kỹ	* Hoạt động học: - Trải nghiệm ngày hội dinh dưỡng của bé (TCTV: nộm rau, thịt rang, cá nướng,...) - Cho trẻ xem tranh ảnh, trò chuyện về một số nhóm thực phẩm và ích lợi của chúng đối với sức khỏe của trẻ. (TCTV: Chất béo, chất đạm, chất bột đường, vitamin và muối khoáng...) * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh. - Trò chuyện với trẻ về 1 số món ăn hàng ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.... TCTV: Trứng rán, thịt kho, canh rau cải...	
---	--	---	--	--

ST T	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Đ. chỉnh bổ sung
			<p>- Trò chuyện với trẻ để trẻ nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. (Thông qua các món ăn và bữa ăn hàng ngày tại trường mầm non).</p> <p>- Trò chuyện với trẻ về một số mối liên quan từ việc ăn uống làm ảnh hưởng đến sức khỏe của trẻ: Ăn ít, lười ăn làm cơ thể suy dinh dưỡng. Ăn nhiều bánh kẹo làm sâu răng. (TCTV: <i>Suy dinh dưỡng, thấp còi, béo phì...</i>)</p> <p>- Trò chuyện với trẻ về quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng của trẻ.</p>	
<i>b. Thực hiện được 1 số việc tự phục vụ trong sinh hoạt</i>				
9	<p>- Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người khác: + Đánh răng. + Tháo tất, cởi quần áo....</p>	<p>- Làm quen cách đánh răng. - Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh: tháo tất, cởi quần áo.....</p>	<p>* Hoạt động học: - Tc với trẻ để trẻ thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh: tháo tất khi bẩn, nóng, cởi quần áo khi nóng, khi bị bẩn, ướt... (TCTV: <i>Lau tay, rửa mặt, đi dép, cất dép...</i>) * Hoạt động chơi: - TCM: Bàn chải đánh răng của tôi. - KNS: + Dạy trẻ kỹ năng gấp quần, áo * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: + Trò chuyện về ích</p>	

ST T	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	D. chỉnh bổ sung
			lợi của việc đánh răng	
<i>c. Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe</i>				
	- Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: Ăn hết xuất, không nói chuyện trong khi ăn, không ăn thức ăn ôi thiu	- Tập luyện một số thói quen tốt trong ăn uống để giữ gìn sức khỏe của mình	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh. - Trò chuyện với trẻ động viên trẻ ăn hết xuất, không nói chuyện trong khi ăn, ăn chín, uống sôi, không ăn thức ăn bị ôi thiu...	
10	- Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: + Biết nói với người lớn khi bị ốm, đau, chảy máu	- Nhận biết một số biểu hiện khi ốm. Biết nói với người lớn khi bị ốm, đau, chảy máu - <i>PCTT – UPBĐKH: Bảo vệ sức khỏe, an toàn khi có thời tiết thay đổi hay hiện tượng thời tiết bất thường</i>	* Hoạt động học: - Trò chuyện với trẻ, cho trẻ xem vi deo về một số biểu hiện bị đau, ốm: hắt hơi, sổ mũi, sốt..... (Đón – trả trẻ) <i>TCTV: Hắt hơi, sổ mũi...</i> - Hướng dẫn trẻ một số việc làm để bảo vệ sức khỏe, an toàn khi có thời tiết thay đổi hay hiện tượng thời tiết bất thường.	
II. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
1. Khám phá khoa học				
<i>a. Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật hiện tượng</i>				
13	- Trẻ biết quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi như chú ý quan sát sự vật hiện tượng, hay đặt câu hỏi về đối tượng.	- Chức năng của các giác quan và 1 số bộ phận khác trên cơ thể.	* Hoạt động học: - KPKH: + Khám phá các giác quan (5E) (<i>TCTV: Thị giác, khứu giác</i>) + Quan sát: Cây hoa hồng, cây hoa dứa....)	

ST T	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Đ. chỉnh bổ sung
	<p>- Trẻ biết sử dụng các giác quan, các bộ phận trên cơ thể mình để xem xét, tìm hiểu đối tượng: Nhìn, nghe, ngửi sờ... để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng</p> <p>- Trẻ được làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát tìm hiểu đối tượng. VD: Thả các con vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi.</p> <p>- Trẻ thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như: Xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.</p>		<p>(TCTV: Răng cửa, cuống lá, sần sùi...)</p> <p>* Hoạt động chơi:</p> <p>- Chơi với các đồ chơi ngoài trời, chơi với các nguyên vật liệu thiên nhiên.</p> <p>- TCM: Cầm tay.</p>	
<i>b. Trẻ nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản.</i>				
17	- Trẻ biết thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình trong chủ đề bản thân	- Thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình... trong chủ đề bản thân	* Hoạt động chơi: - Chơi hoạt động ở các góc. Góc nghệ thuật TCM: Tạo dáng	
18	Trẻ làm quen với máy tính, chơi được 1 số trò chơi trong phần mềm tin học	- Khám phá 1 số trò chơi trong phần mềm tin học.	* Hoạt động học: - Hoạt động phòng tin học: + Kp ngôi nhà sách + Kp ngôi nhà toán học	
2. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
<i>b. Trẻ biết sắp xếp theo quy tắc</i>				
22	- Trẻ biết nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại.	- Ghép đôi	* Hoạt động học: - LQVT: Ghép đôi * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh.	

ST T	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	D. chỉnh bổ sung
	+ Ghép đôi		Cho trẻ thực hành mỗi bạn cắt/lấy 1 đôi giày hoặc 1 đôi dép,...	
<i>e. Trẻ nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian</i>				
25	- Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.	- Nhận biết phía trên, phía dưới - phía trước, phía sau - tay phải, tay trái của bản thân.	* Hoạt động học. - LQVT: + Nhận biết tay phải, tay trái của bản thân + NB phía trên - phía dưới, phía trước - phía sau của bản thân.	
3. Khám phá xã hội				
<i>a. Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng</i>				
26	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên, tuổi, giới tính của bản thân.	* Hoạt động học: - KPXH: Bé giới thiệu về mình * Hoạt động chơi: - TCM: Tên tôi là gì? - KNS: Kỹ năng phòng tránh xâm hại cơ thể.	
III. Phát triển ngôn ngữ				
1. Nghe hiểu lời nói				
30	Trẻ nghe hiểu và trò chuyện về bình đẳng giới và một số quyền của trẻ em.	Trẻ em trai và trẻ em gái đều có thể làm cùng 1 nhiệm vụ giống nhau. Mọi trẻ em đều có quyền sống, quyền được chăm sóc, bảo vệ, quyền được phát triển (học tập, vui chơi,...) và quyền được đối xử công bằng (được bày tỏ ý kiến và được tôn trọng ý kiến).	* Hoạt động học: Trò chuyện với trẻ về bình đẳng giới: Trẻ trai và trẻ gái đều có thể chơi chung góc, chơi đồ chơi giống nhau, làm một số việc giống nhau.... - Trò chuyện với trẻ về quyền của bản thân khi được sống, được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. * Hoạt động chơi - Quyền được tham gia chơi ở các góc phân vai, xây dựng,... theo ý thích của mình. * Hoạt động lao động - Cho trẻ lao động vệ	

ST T	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Đ. chỉnh bổ sung
			sinh nhật lá, lau dọn lớp... - Thực hành cho trẻ cất đồ dùng đồ chơi sau khi học xong.....	
2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày				
33	- Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao, kể chuyện... - Thơ: Đôi mắt của em, Cô dạy, Dinh dưỡng của bé. - Đồng dao: Tay đẹp. Vươn vai. Tập tầm vông.	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè, kể chuyện. - Thơ: Đôi mắt của em, Cô dạy, Dinh dưỡng của bé. - Đồng dao: Tay đẹp. Vươn vai	* Hoạt động học: - Văn học: + Thơ: Đôi mắt của em (TCTV: <i>Đôi mắt</i>) + Thơ: Cô dạy (TCTV: <i>Giây bản</i>) + Thơ: Dinh dưỡng của bé (TCTV: <i>Dinh dưỡng</i>) - Đồng dao: Tay đẹp, vươn vai * Hoạt động chơi - TCDG: Kéo cưa lừa xẻ; Dệt vải.	
34	- Trẻ biết kể lại chuyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Kể lại 1 vài tình tiết của truyện đã được nghe. - Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ.	* Hoạt động học: - Văn học: + Truyện: Lợn con sạch lắm rồi (Học tập làm theo gương Bác Hồ: Biết yêu quý, giữ gìn vệ sinh cá nhân) (TCTV: <i>Ngủ khi</i>)	
36	Trẻ biết tự giờ xem sách.	- Hoạt động phòng thư viện.	* Hoạt động học: - Trẻ xem các loại sách về chủ đề “Bản thân” * Hoạt động chơi: - Góc HT: Xem tranh, sách về chủ đề bản thân. LQVCC: a, ă, â.	
3. Làm quen với việc đọc – viết				
37	- Trẻ biết nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và “đọc” truyện. - Giữ gìn sách.	* Hoạt động học. - Truyện: Lợn con sạch lắm rồi (Trò chuyện về các nhân vật trong chuyện qua tranh, hình ảnh video	

ST T	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Đ. chỉnh bổ sung
		- Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh...)	trên máy chiếu) - Làm quen vở chữ cái. * Hoạt động chơi: - Thực hành chơi ở các góc: Góc học tập: Thực hành xem tranh, truyện, sách...về chủ đề: Bản thân - TCM: Tên tôi là gì? * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: - Cho trẻ thực hành đi vệ sinh đúng nơi quy định (Nhà vệ sinh nam, nữ)	

IV. Phát triển tình cảm kỹ năng xã hội

1. Thể hiện ý thức bản thân

39	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân. - Trẻ nói được điều bé thích, không thích.	- Tên, tuổi, giới tính. - Những điều bé thích, không thích của bản thân.	* Hoạt động học: - KPXH: Bé giới thiệu về mình. - TCXH: Những điều bé thích và không thích.	
----	---	---	---	--

3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm con người, sự vật, hiện tượng xung quanh

42	- Trẻ nhận biết cảm xúc của bạn: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh. - Trẻ biết bộc lộ cảm xúc của bản thân: vui, buồn, sợ hãi, tức giận.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc của bạn (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói. - Biểu lộ trạng thái cảm xúc của bản thân qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động.	* Hoạt động học: - PTTC: Cảm xúc của bé - Cho trẻ xem video, nghe các bài hát, ...để trẻ biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp về chủ đề "Bản thân"	
----	---	---	--	--

4. Hành vi quy tắc ứng xử xã hội

45	- Trẻ biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi với bạn của mình	- Cử chỉ, lời nói (chào hỏi, cảm ơn) với bạn của mình - PCTT – UPBĐKH: Chia sẻ, cảm thông với các bạn nhỏ vùng	* Hoạt động học - Trò chuyện với trẻ biết chào hỏi, biết cảm ơn, xin lỗi với bạn của mình. - TCXH: Cảm xúc của	
----	---	---	--	--

ST T	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Đ. chính bổ sung
		<i>thiên tai.</i>	bé (Trò chuyện với trẻ về các bạn nhỏ vùng thiên tai và dạy trẻ biết chia sẻ, cảm thông) * Hoạt động chơi: - Cho trẻ chơi HĐ ở các góc: Góc phân vai đóng vai “Cô giáo”, bán hàng... (TCTV: bày hàng, bếp ga, cái làn,...)	
V. Phát triển thẩm mỹ				
2. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và tạo hình				
49	- Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát: Tay thom tay ngoan. Mừng sinh nhật.	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát: Tay thom tay ngoan, Mừng sinh nhật. - Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca của dân tộc: Ru em	* Hoạt động học: - Dạy hát: Tay thom tay ngoan. - VĐMH: Nào chúng ta cùng tập thể dục	
50	- Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa) bài: Nào! chúng ta cùng tập thể dục	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. + VĐMH: Nào chúng ta cùng tập thể dục	- Nghe hát: Ru em, rửa mặt như mèo, Mời bạn ăn. - BHDC: Ru em, lý cây bông * Hoạt động chơi: + TCÂN: Tai ai thính, Vòng tròn tiết tấu, Nhảy theo điệu nhạc.	
54	- Trẻ biết xé giấy theo dải, xé vụn	- Sử dụng một số kĩ năng nặn tạo ra sản phẩm đơn giản trong chủ đề: Nặn vòng đeo tay....	* Hoạt động học: - Tạo hình:	
55	- Biết lăn dọc, ấn dẹt đất nặn để nặn thành sản phẩm đơn giản về chủ đề bản thân.	- Sử dụng một số kĩ năng cắt, dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm.	+ Cắt dán các loại quả (ĐT) + Nặn vòng đeo tay (M)	
56	- Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm đơn giản về chủ đề Bản thân		* Hoạt động chơi: Chơi hoạt động ở các góc. Góc nghệ thuật, chơi với các nguyên vật liệu TN,...	

CHUẨN BỊ

- Cô cùng trẻ treo tranh ảnh, trang trí lớp theo các chủ đề nhánh: Bạn có biết tên tôi; Cảm xúc của bé; Cơ thể kỳ diệu của bé; Tuần lễ dinh dưỡng.
- Thẻ chữ số, đất nặn, sáp màu, bút chì, kéo, hồ dán, giấy vẽ, lá khô ...
- Giấy khổ to (tận dụng bìa lịch, báo cũ..) để vẽ, kéo, bút chì, bút màu, sáp, đất nặn, giấy vẽ, giấy màu, hồ dán, giấy báo, hộp bìa cát tông (có thể vò xé) cho trẻ.
- Lựa chọn 1 số bài hát (Mừng sinh nhật; Ru em; Tay thơm tay ngoan; Rửa mặt như mèo; nào chúng ta cùng tập thể dục...); trò chơi (Tên tôi là gì; Tạo dáng; Cầm tay, Bàn chải đánh răng của tôi...); câu truyện (Lợn con sạch lắm rồi...); Thơ (Đôi mắt của em; Làm đồ chơi; Dinh dưỡng của bé...) liên quan đến chủ đề.
- Tranh ảnh, video về bản thân
- Tuyên truyền tới phụ huynh về chủ đề và yêu cầu phụ huynh giúp đỡ thu lượm các đồ dùng phế liệu đã qua sử dụng để làm đồ dùng đồ chơi.
- Sử dụng các phương tiện khác nhau như tranh thơ, tranh truyện, câu đố, bài đồng dao, trò chơi, thăm quan ... để dẫn dắt trẻ vào chủ đề.

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN
(Duyệt)



Vũ Thị Thu Hiền

Ngày 30 tháng 9 năm 2024
NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH



Bùi Thị Bích